

ĐIỀU LỆ

Hội In Hà Nội

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5675 /QĐ-UBND
ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

CHƯƠNG I

TÊN GỌI, TÊN CHỈ, MỤC ĐÍCH, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 1. Tên gọi

Tên gọi: Hội In Hà Nội

Tên giao dịch quốc tế: Hanoi Printing Association

Tên viết tắt: HPA

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội In Hà Nội (sau đây gọi là Hội) là một tổ chức xã hội – nghề nghiệp tự nguyện của những tổ chức, công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực in; các doanh nghiệp in, các nhà cung ứng vật tư, thiết bị ngành in thuộc mọi thành phần kinh tế, các cá nhân, chuyên gia kỹ thuật ngành in đang sinh sống và hoạt động hợp pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Nhằm mục đích tập hợp các hội viên góp phần phát triển ngành in thành phố Hà Nội tuân thủ nghiêm túc pháp luật của Nhà nước.

Điều 3. Lĩnh vực, phạm vi hoạt động

Hội hoạt động thuộc lĩnh vực ngành in trong phạm vi thành phố Hà Nội.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức hoạt động

1. Hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm về kinh phí; dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch; tuân thủ hiến pháp và pháp luật.

2. Hội tổ chức và hoạt động theo Điều lệ được UBND Thành phố phê chuẩn; chịu sự quản lý Nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành có liên quan về lĩnh vực hoạt động của Hội.

Điều 5. Trụ sở, tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản

1. Trụ sở của Hội đặt tại: Số 200 Nguyễn Sơn - Bồ Đề - Gia Lâm - Hà Nội

2. Hội có tư cách pháp nhân, có biểu tượng, có con dấu riêng và tài khoản riêng tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Tuyên truyền giáo dục để hội viên trong Hội hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng, phát triển ngành in Việt Nam nói chung và ngành in Hà Nội nói riêng.
2. Đại diện cho hội viên kiến nghị với UBND Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành có liên quan về những chủ trương, chính sách, biện pháp khuyến khích, tạo điều kiện phát triển ngành in; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên; giải quyết các trường hợp, vụ việc gây thiệt hại đến quyền lợi của ngành và của hội viên theo thẩm quyền của Hội.
3. Thông tin cho hội viên về thị trường, tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ, phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ thuật nâng cao trình độ chuyên môn thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội cho các hội viên.
4. Thành lập, giải thể các tổ chức thuộc hội theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ của Hội.
5. Hợp tác, giao lưu với các hội nghề nghiệp và các doanh nghiệp in trong cả nước và quan hệ với các tổ chức có ngành in tiên tiến nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền hạn

1. Đại diện bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của Hội viên trong quan hệ với các tổ chức trong nước và quốc tế.
2. Đại diện cho Hội viên trong các mối quan hệ đối nội và đối ngoại có liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của Hội. Được quyền đàm phán, ký kết hợp đồng với các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động và phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Hội.
3. Được gây quỹ trên cơ sở đóng góp của hội viên và thu từ các nguồn tài trợ hợp pháp trong và ngoài nước, hoặc thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật để tự trang trải cho hoạt động của Hội.

Điều 8. Nghĩa vụ

1. Không được lợi dụng việc hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục truyền thống của dân tộc, đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.
2. Trước khi tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường ba mươi ngày (30 ngày), Ban Chấp hành phải có văn bản báo cáo UBND Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Hàng năm, Hội thực hiện chế độ báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hội đối với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông các sở, ban, ngành có liên quan, đảm bảo thời gian và chất lượng và báo cáo công khai trong Hội.

4. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

5. Thực hiện hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp và hạn chế sự cạnh tranh không lành mạnh giữa hội viên; thực hiện giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật trong nội bộ theo Điều lệ Hội và quy định của pháp luật, báo cáo kết quả giải quyết với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thực hiện việc tiếp nhận, sử dụng và báo cáo với UBND Thành phố, các sở, ban, ngành có liên quan việc thực hiện nguồn kinh phí viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

7. Việc sử dụng kinh phí của Hội đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật. Hàng năm Hội phải báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước gửi báo cáo UBND Thành phố và các sở, ban, ngành có liên quan.

8. Thực hiện quy định của pháp luật về công tác văn thư lưu trữ, bao gồm:

a) Lập hồ sơ danh sách hội viên, các đơn vị trực thuộc Hội, trong đó ghi rõ tên, tuổi, nghề nghiệp, địa chỉ của hội viên; sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hội, các tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội, sổ ghi biên bản các cuộc họp của Ban chấp hành, Thường vụ Ban chấp hành và lưu giữ thường xuyên tại trụ sở của Hội;

b) Xác định thời hạn lưu giữ và hủy tài liệu hồ sơ đã hết thời hạn, đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

HỘI VIÊN

Điều 9. Hội viên

1. Hội viên chính thức: Là các tổ chức, công dân Việt Nam đang sinh sống hợp pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội hoạt động trong lĩnh vực in ấn thành Điều lệ, tự nguyện xin gia nhập Hội, đóng lệ phí và được Ban Chấp hành xem xét kết nạp là Hội viên chính thức của Hội.

2. Hội viên liên kết và hội viên danh dự: Là các tổ chức, công dân Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên chính thức, không sinh hoạt Hội thường xuyên nhưng tâm huyết, ủng hộ và đóng góp đặc biệt đối với sự phát triển ngành in và được Ban Chấp hành Hội xem xét để công nhận.

Điều 10. Thủ tục xin gia nhập, chấm dứt tư cách Hội viên

1. Thủ tục xin gia nhập gồm:

- a) Đơn xin gia nhập;
- b) Nộp hội phí theo quy định của Hội.

2. Chấm dứt tư cách Hội viên

a) Đối với hội viên tổ chức:

- Tổ chức bị giải thể;
- Không còn hoạt động liên quan đến lĩnh vực in.

b) Hội viên cá nhân:

- Cá nhân bị mất quyền công dân Việt Nam;
- Cá nhân thôi quốc tịch Việt Nam;
- Tự nguyện có đơn xin ra khỏi Hội.
- Không đóng hội phí trong 02 năm liên tiếp.

Điều 11. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành nội quy, quy chế và mọi quy định của Hội, đem hết khả năng và tâm huyết để nâng cao và bảo vệ uy tín của Hội, không kích động, chia rẽ bè phái, gây mất đoàn kết trong Hội.
2. Tham gia đầy đủ các buổi họp hàng quý, năm của Hội, nếu vắng mặt phải có thông báo trước cho Ban Chấp hành Hội.
3. Có trách nhiệm bảo quản và giữ gìn tài sản của Hội.
4. Đóng hội phí đầy đủ, đảm bảo thời gian theo quy định.

Điều 12. Quyền lợi của hội viên

1. Được tham gia bàn bạc, thảo luận về các chủ trương, kế hoạch, đồng thời giám sát mọi hoạt động của Hội.
2. Hội viên chính thức được quyền giới thiệu người bầu cử, ứng cử vào các vị trí lãnh đạo của Hội.
3. Được khen thưởng và được bảo vệ quyền lợi chính đáng liên quan đến các hoạt động của Hội.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 13. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội (gồm có đại hội toàn thể, đại hội đại biểu)
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Kiểm tra.
4. Văn phòng, các ban chuyên môn thuộc Hội.
5. Các tổ chức trực thuộc (gồm chi hội và các tổ chức pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật)

Điều 14. Đại hội

1. Đại hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần do Ban Chấp hành triệu tập.

2. Trường hợp đặc biệt khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên hoặc ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành Hội yêu cầu thì có thể tổ chức đại hội bất thường.

3. Khi đến kỳ đại hội hoặc đại hội bất thường, Hội phải báo cáo, xin phép UBND Thành phố và Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ trước 30 ngày. Khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của UBND Thành phố, Hội mới được phép tổ chức đại hội.

4. Nội dung chính của Đại hội nhiệm kỳ:

a) Thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ qua, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ và chương trình công tác nhiệm kỳ tới của Hội;

b) Thông qua Điều lệ sửa đổi; (nếu có)

c) Thông qua báo cáo của Ban Kiểm tra;

d) Thông qua báo cáo tài chính;

e) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra;

g) Một số nội dung khác (nếu cần);

h) Thông qua Nghị quyết Đại hội;

5. Thể thức bầu, biểu quyết trong Đại hội:

a) Các quyết nghị của Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tán thành;

c) Trường hợp vắng mặt, đại biểu được quyền gửi ý kiến tham gia bằng văn bản và ý kiến đó có giá trị như đại biểu có mặt tại Đại hội.

Điều 15. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa 2 kỳ Đại hội; được bầu tại Đại hội; số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định.

a) Ủy viên Ban Chấp hành có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trước thời hạn theo quyết định của Ban Chấp hành Hội, hoặc theo đề nghị của hơn 1/2 số hội viên chính thức;

b) Nếu ủy viên Ban Chấp hành là đại diện cho doanh nghiệp, tổ chức khi không còn là đại diện cho pháp nhân nữa thì hội viên là pháp nhân đó được giới thiệu người của đơn vị, tổ chức mình thay và thông báo cho Ban Thường vụ hội trong vòng 30 ngày sau khi có sự thay đổi. Người được giới thiệu phải được hội nghị

Ban Chấp hành bầu với số phiếu trên $\frac{1}{2}$ số ủy viên Ban Chấp hành hội. Người được miễn nhiệm vẫn tiếp tục nhiệm vụ cho đến khi Ban Chấp hành họp bầu người thay thế.

2. Ban Chấp hành họp thường kỳ ít nhất 02 lần/năm và phải có trên $\frac{2}{3}$ số ủy viên Ban Chấp hành có mặt. Ban Chấp hành bầu Ban Thường trực gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và một số ủy viên.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm và thông báo kết quả hoạt động của Ban Chấp hành cho các hội viên, chi hội biết;

b) Phê duyệt kế hoạch và quyết toán tài chính hàng năm;

c) Quy định quy chế làm việc các ban chuyên môn, Văn phòng Hội, quyết định các nguyên tắc, chế độ sử dụng và quản lý tài sản, tài chính của Hội;

d) Phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách các ủy viên Ban Chấp hành;

e) Bầu cử và bãi miễn các chức danh lãnh đạo của Hội: Chủ tịch, Phó chủ tịch, Tổng Thư ký;

f) Thông qua nội dung, chương trình nghị sự và tài liệu trình Đại hội, hội nghị toàn thể hay đại biểu hội viên;

g) Quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ hoặc Hội nghị đại biểu hàng năm;

h) Thành lập, giải thể các tổ chức trực thuộc Hội.

Điều 16. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ là bộ phận Thường trực của Ban Chấp hành có nhiệm vụ chỉ đạo việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội, các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành và tổ chức triển khai các hoạt động của Hội.

2. Ban Thường vụ gồm Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký và một số ủy viên. Ủy viên Ban Thường vụ được phân công phụ trách từng phần việc cụ thể của Hội.

a) Chủ tịch Hội do Ban chấp hành bầu, là người đại diện pháp lý của Hội trước pháp luật;

b) Phó chủ tịch giúp Chủ tịch phụ trách một số lĩnh vực được phân công và thay mặt Chủ tịch khi được ủy quyền;

c) Tổng thư ký là ủy viên Ban Thường vụ. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Tổng thư ký do Chủ tịch Hội đề nghị và được Ban Chấp hành thông qua.

Tổng thư ký có trách nhiệm điều hành Văn phòng Hội và các hoạt động khác do Ban Chấp hành phân công; chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành về kết quả thực

hiện nhiệm vụ được giao. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng thư ký do Ban Chấp hành quy định.

Điều 17. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu, số lượng ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Ban Kiểm tra có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

2. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Kiểm tra do Ban Kiểm tra bầu trong số các Ủy viên Ban Kiểm tra đã được Đại hội bầu.

Ban Kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn:

- a) Bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban;
- b) Kiểm tra giám sát việc thi hành Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội;
- c) Kiểm tra giám sát thu chi tài chính của Hội, báo cáo cho Hội viên hàng năm;
- d) Ban Kiểm tra được dự các kỳ họp của Ban Chấp hành Hội;
- đ) Kiểm tra hội viên trong các hoạt động để biểu dương khen thưởng, đồng thời phát hiện khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật để kịp thời chấn chỉnh;
- e) Xem xét và giải quyết các đơn thư khiếu nại của Hội viên.

Điều 18. Văn phòng

Văn phòng Hội là bộ phận giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và hoạt động theo quy chế được Ban Chấp hành phê duyệt.

Điều 19. Các tổ chức và đơn vị trực thuộc Hội

Hội được thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân về hoạt động liên quan đến ngành in. Việc thành lập các đơn vị này phải tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

CHƯƠNG V

TÀI CHÍNH

Điều 20. Tài chính

1. Nguồn thu của Hội:

- a) Hội phí của các hội viên.
- b) Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
- c) Tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Các khoản chi của Hội gồm:

- a) Chi cho các hoạt động thường xuyên của Hội.
- b) Các khoản chi cần thiết khác phục vụ hoạt động của Hội.

Điều 21. Quản lý tài chính, sử dụng tài sản

1. Việc quản lý tài chính, sử dụng tài sản của Hội được thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính, sử dụng tài sản do Ban Chấp hành Hội quy định; tuân thủ các quy định của pháp luật về kế toán thống kê.

2. Các khoản thu, chi của Hội phải tiết kiệm, đúng mục đích, hiệu quả, được phản ánh trên hệ thống sổ sách kế toán theo quy định, thực hiện báo cáo công khai tại hội nghị thường kỳ hàng năm của Ban Chấp hành Hội, cũng như trước Đại hội nhiệm kỳ của Hội.

Điều 22. Xử lý tài chính, tài sản khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và giải thể Hội

Các vấn đề về tài sản, quyền và lợi ích, trách nhiệm, nghĩa vụ và các vấn đề tài chính khác của Hội liên quan đến chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và giải thể Hội được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

Các hội viên thuộc Hội In Hà Nội có thành tích xuất sắc trong công tác được Hội khen thưởng hoặc đề xuất lên cơ quan cấp cao hơn để khen thưởng.

Điều 24. Kỷ luật

Các tổ chức trực thuộc Hội, hội viên làm tổn hại đến uy tín, danh dự, làm trái với Điều lệ, Nghị quyết của Hội thì tùy theo mức độ sai phạm mà áp dụng các hình thức kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo đến khai trừ. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì ngoài hình thức kỷ luật còn phải chịu trách nhiệm và bồi thường hoặc chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

Điều 25. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Cá nhân, tập thể có quyền tố cáo với cơ quan có thẩm quyền về các sai phạm của tập thể và cá nhân trong Hội. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Điều lệ và pháp luật.

2. Khi có khiếu nại, tố cáo trong nội bộ của Hội, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo do Ban Kiểm tra thực hiện đảm bảo theo quy định và báo cáo kết quả giải quyết đối với Ban Chấp hành. Quyền quyết định cao nhất, cuối cùng là Ban Chấp hành Hội.

Điều 26. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục khen thưởng, kỷ luật

Ban Chấp hành quy định cụ thể trình tự, thủ tục khen thưởng và kỷ luật phù hợp với Điều lệ Hội và pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG VII

CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ

Điều 27. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên

1. Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên Hội thực hiện theo quy định của Bộ Luật dân sự, quy định pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội In Hà Nội và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên Hội phải tiến hành kiểm kê tài chính, tài sản của Hội chính xác, đầy đủ, kịp thời và thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Giải thể Hội

1. Hội giải thể trong các trường hợp:

a) Tự giải thể;

b) Do cơ quan có thẩm quyền quyết định giải thể.

2. Hội tự giải thể khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Hết thời hạn hoạt động;

b) Theo đề nghị và biểu quyết thông qua của trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số hội viên chính thức;

c) Mục đích của Hội đã hoàn thành.

3. Trình tự và thủ tục khi Hội tự giải thể thực hiện theo các quy định hiện hành.

4. Hội bị giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

a) Hội không hoạt động liên tục 12 tháng;

b) Khi có nghị quyết của đại hội về việc Hội tự giải thể mà Ban Chấp hành Hội không chấp hành;

c) Hoạt động của Hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Điều 29. Xử lý tài chính, tài sản khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và giải thể Hội

Tài chính và tài sản của Hội trong trường hợp chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hội phải kiểm kê và giải quyết theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Sửa đổi điều lệ

Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Hội được tiến hành khi tổ chức Đại hội Hội In Hà Nội, với điều kiện có 2/3 số đại biểu tham dự tán thành về việc sửa đổi, bổ sung mới có giá trị thi hành.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có 08 Chương, 31 Điều đã được Đại hội Hội In Hà Nội nhiệm kỳ III (2012-2017) nhất trí thông qua ngày 24 tháng 8 năm 2012 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được UBND thành phố Hà Nội phê chuẩn./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc